TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-DSTC	

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2026/TLST-DS ngày 19/01/2026 về việc: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Việt H, sinh năm 1964; địa chỉ: Số nhà E, đường B, tổ D, phường H, tỉnh Tuyên Quang;

- Bị đơn: Ông Lại Đức C, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1964 địa chỉ: Số nhà E, đường B, tổ D, phường H, tỉnh Tuyên Quang;

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang;

3. Bà Phí Thị H2, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phí Thị H2 trả cho ông Trịnh Việt H số tiền 1.518.000.000đ (Một tỷ năm trăm mười tám triệu đồng) để huỷ bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 09/9/2021 giữa bên chuyển nhượng ông Lại Đức C, bà Lê

Thị L, bên nhận chuyển nhượng ông Trịnh Việt H, bà Hoàng Thị H1 đối với 283,2m^2 đất tại địa chỉ: Số B, đường B, tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

Phương thức trả tiền: Trả làm 2 lần:

- Lần 1 trả số tiền 768.000.000^đ vào ngày 25/8/2026 ;
- Lần 2 trả số tiền 750.000.000^đ vào ngày 22/11/2026.

Các đương sự đều đề nghị Toà án không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất có tranh chấp vì toàn bộ diện tích đất này hiện nay đều đã nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 030575 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh H chi nhánh thành phố H cấp ngày 24/7/2024 mang tên bà Phí Thị H2.

Kể từ ngày có Đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Trịnh Việt H có trách nhiệm giao toàn bộ diện tích đất và các tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ: số B, đường B, tổ A, phường H, tỉnh Tuyên Quang đã nhận từ ông C cho bà Phí Thị H2 từ ngày 01/6/2026.

2.2. Về án phí: Bị đơn ông Lại Đức C là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho ông C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7^a, 7^b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND KV4- TQ;
- TAND tỉnh TQ
- THA DS tỉnh TQ;
- Lưu HS-BP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy